

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS - ST

Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Phúc Ân

Ông Đới Văn Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1965 tại H, C, H; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư B, phường H, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T(đã chết) và bà Phùng Thị T; có vợ: Đặng Thị M(đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 23/3/2020 bị tạm giam tại trại tạm giam K Công an tỉnh H đến nay.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

- Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1974

Đều có địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21 tháng 3 năm 2020, Trần Văn S là đối tượng nghiện ma túy dùng số điện thoại di động số 0775351062 gọi vào số điện thoại 034458999 của người đàn ông không quen biết hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó, S đi đến gốc cây Đề thuộc khu dân cư C 1, phường C, thành phố C, tỉnh H lấy gói 01 ma túy và để lại số tiền 200.000đồng ở đó. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, S đang đi bộ đoạn đường 398B thuộc khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H thì nhìn thấy lực lượng Công an, S thả gói ma túy trên tay xuống đất thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 túi ni lông màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (1,5x2)cm, bên trong túi ni lông chứa tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 173/KLGD-PC09 ngày 24/3/2020 của Phòng k, Công an tỉnh H kết luận:

Chất rắn(dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì thu giữ của Trần Văn S gửi đến giám định khối lượng là 0,220 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H đã tiến hành trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H theo quyết trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 09/2020/HSST-QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và số 11/2020/QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020; số 15/2020/QĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020; số 17/2020/QĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020; số 05/2020/QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu thu thập tài liệu chứng cứ xác định rõ hành vi của Nguyễn Văn R có liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn S; thu thập danh sách chi tiết cuộc gọi đến và gọi đi của số thuê bao 0344358999 từ khi anh Rúp đăng ký sim điện thoại đến ngày 21/3/2020. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã có công văn số 07/CV-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2019; công văn số 09/CV-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2020 và công văn số 19/CV-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2020; công văn số 27/CV-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020 xác định về việc yêu cầu của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H không thuộc trường hợp trả hồ sơ, giữ nguyên nội dung truy tố như bản cáo trạng và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-CL ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Trần Văn Sơn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,160 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau ghi: “China Mobile 4G”, số IMEI 865743035757060, bên trong lắp sim số 0775351062, số seri sim 840119032426684. Về án phí: Bị cáo Sơn phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2020 tại rìa đường 398B thuộc khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H, Trần Văn S có hành vi cất giấu trái phép 0,220 gam ma túy lại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp mua ma túy về cất giữ bất hợp pháp để sử dụng, thỏa

mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tội phạm gia tăng, tiếp tay cho kẻ mua bán ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự, an toàn xã hội.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sơn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động mà lại vướng vào con đường nghiện ngập chất ma túy nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,160 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với chiếc 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau ghi: “China Mobile 4G”, số IMEI 865743035757060, bên trong lắp sim số 0775351062, số seri sim 840119032426684 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS.

[6] Trong vụ án, S khai mua ma túy của người đàn ông, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau

[7] Về án phí: Bị cáo S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 14 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21-3-2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,160 gam là ma túy loại Methamphetamine được gói bằng giấy màu trắng bên ngoài là túi ni lông màu trắng; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau ghi: “China Mobile 4G”, số IMEI 865743035757060, bên trong lắp sim số 0775351062, số seri sim 8401190324263684.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 29/5/2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thu Hương